

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN

Số: 2059 /QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Nghệ An, ngày 13 tháng 7 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường
Dự án đường dây và trạm biến áp 110kV Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Xét kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án đường dây và trạm biến áp 110kV Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An và Văn bản số 1229/BDAXD-KT ngày 05/5/2023 của Ban Quản lý Dự án xây dựng điện Miền Bắc về việc chỉnh sửa, bổ sung báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Công văn số 4705/STNMT-BVMT ngày 12/7/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án đường dây và trạm biến áp 110kV Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An (sau đây gọi tắt là Dự án) do Ban Quản lý Dự án xây dựng điện Miền Bắc làm đại diện chủ dự án (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại các xã: Nghi Hoa, Nghi Mỹ, Nghi Phương thuộc huyện Nghi Lộc và xã Hưng Trung thuộc huyện Hưng Nguyên với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ Dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký, ban hành.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng; Giám đốc Công an tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện: Hưng Nguyên, Nghi Lộc; Chủ tịch UBND các xã: Nghi Hoa, Nghi Mỹ, Nghi Phương và Hưng Trung; Giám đốc Ban Quản lý Dự án xây dựng điện Miền Bắc và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường (để b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Phó Chủ tịch (NN) UBND tỉnh;
- Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu VT.NN(V).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Đệ

**CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN
ĐƯỜNG DÂY VÀ TRẠM BIẾN ÁP 110KV NGHI LỘC, TỈNH NGHỆ AN**
(kèm theo Quyết định số 2059/QĐ-UBND ngày 13/7/2023
của UBND tỉnh Nghệ An)

1. Thông tin về dự án

1.1. Thông tin chung

- Tên dự án: đường dây và trạm biến áp 110kV Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An.
- Địa điểm thực hiện:
 - + Trạm biến áp: xã Nghi Mỹ, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An.
 - + Đường dây 110kV đầu nối: tuyến đường dây 110kV đi qua địa bàn các xã Nghi Hoa, xã Nghi Mỹ, xã Nghi Phương thuộc huyện Nghi Lộc và xã Hưng Trung thuộc huyện Hưng Nguyên.
- Chủ dự án: Tổng Công ty Điện lực Miền Bắc.
- Đại diện chủ dự án: Ban Quản lý dự án xây dựng điện Miền Bắc.
- + Đại diện: ông Trần Huy Hoàng, Chức vụ: Giám đốc.
- + Địa chỉ: số 3 phố An Dương, phường Yên Phụ, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội.
- + Số điện thoại: 024 22 653 355.

1.2. Phạm vi, quy mô, công suất

- Phần trạm biến áp: xây dựng mới TBA 110/35/22kV có quy mô chứa 02 MBA 40 MVA (giai đoạn này lắp đặt 01 MBA công suất 40MVA).
- Tuyến đường dây: xây dựng mới tuyến đường dây 110kV mạch kép sử dụng dây ACSR300/39 với tổng chiều dài 5,882km.
 - + Điểm đầu: vị trí 04 đường dây 110kV TBA220kV Hưng Đông - TBA220kV Nam Cẩm (vị trí cột 02 mạch xây dựng thuộc dự án Xuất tuyến 110kV sau TBA220kV Nam Cẩm).
 - + Điểm cuối: TBA 110kV Nghi Lộc.

1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư

1.3.1. Các hạng mục công trình

a. Các hạng mục công trình chính

- Phần trạm biến áp: xây dựng mới 01 trạm biến áp 110kV công suất 2x40MVA (giai đoạn này lắp đặt 01 MBA công suất 40MVA). Các hạng mục công trình xây dựng tại trạm bao gồm: nhà điều khiển, đường, sân và công trình hạ tầng khác.

- Phần đường dây: xây dựng mới 5,882km đường dây mạch kép.

b. Các hạng mục công trình phụ trợ

- Các hạng mục phụ trợ phục vụ thi công: dựng kho, bãi tập kết vật liệu, lán trại tạm đặt tại khu đất xây dựng TBA 110kV Nghi Lộc.

- Các hạng mục phụ trợ giai đoạn vận hành: bể cát cứu hỏa phục vụ phòng cháy chữa cháy; mương và bể dầu sự cố; cống và hàng rào trạm biến áp.

c. Các hạng mục công trình xử lý chất thải và bảo vệ môi trường

- Thoát nước mưa:

+ Bố trí gờ chắn, các rãnh tạm, hố lắng thu gom và thoát nước mưa quanh mặt bằng thi công.

+ Xây dựng các rãnh bê tông có nắp đan và hố ga để thoát nước mưa quanh mặt bằng trạm biến áp.

- Thoát nước thải:

+ Bố trí các mương thoát và hố lắng tạm tại vị trí thi công để thu gom, lắng sơ bộ nước hố móng trước khi thoát ra ngoài nguồn tiếp nhận.

+ Nước thải sinh hoạt: bố trí lắp đặt 01 nhà vệ sinh di động thu gom nước thải sinh hoạt tại kho nguyên vật liệu tại công trường thi công hạng mục TBA.

1.3.2. Các hoạt động của dự án

- Giai đoạn xây dựng:

+ Hoạt động thu hồi đất, bồi thường hỗ trợ, phát quang giải phóng mặt bằng.

+ Hoạt động tổ chức mặt bằng thi công: kho bãi, lán trại, nhà ở cho công nhân viên; bố trí các công trình tạm tại vị trí thi công (bãi chứa tập kết nguyên vật liệu).

+ Hoạt động vận chuyển, bốc dỡ nguyên vật liệu, thiết bị thu hồi.

+ Hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu, thiết bị, máy móc tới các vị trí thi công và hoạt động tập kết chất thải, đổ thải.

+ Hoạt động thi công xây dựng: đào hố móng, xây dựng móng cột. Tổng cộng 23 móng (19 móng cột thép và 4 móng cột bê tông ly tâm), 27 cột (19 cột thép và 8 cột bê tông ly tâm do mỗi móng bê tông ly tâm gồm 2 cột).

+ Hoạt động thi công, lắp đặt: thi công các hạng mục của TBA, móng, cột của đường dây đấu nối, lắp đặt máy biến áp, lắp đặt cách điện, rải dây, căng dây, kéo cáp, lắp đặt thiết bị, đấu nối, thí nghiệm hiệu chỉnh.

+ Sinh hoạt của công nhân.

+ Hoàn trả lại mặt bằng chiếm dụng đất tạm thời.

- Giai đoạn hoạt động:
- + Hoạt động của TBA.
- + Hoạt động vận hành truyền tải điện.
- + Hoạt động duy tu, bảo dưỡng, bảo trì thiết bị.
- + Hoạt động phát quang hành lang tuyến.

1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường

Dự án có khoảng 7480,1m² là đất trồng lúa 02 vụ phải thực hiện chuyển đổi mục đích sang loại đất khác để thực hiện dự án.

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án có khả năng tác động xấu đến môi trường

2.1. Giai đoạn thi công xây dựng

Hoạt động phát quang giải phóng mặt bằng, tổ chức mặt bằng thi công, thi công xây dựng các hạng mục của trạm biến áp, móng cột của đường dây đầu nối, hoạt động hoàn trả lại mặt bằng chiếm dụng đất tạm thời.

2.2. Giai đoạn hoạt động

- Hoạt động của trạm biến áp.
- Hoạt động vận hành truyền tải điện làm phát sinh điện từ trường gây ảnh hưởng tới sức khỏe người dân và phát sóng của các tuyến đường dây thông tin.
- Hoạt động duy tu, bảo dưỡng, bảo trì thiết bị phát sinh chất thải rắn.
- Hoạt động phát quang hành lang tuyến đảm bảo an toàn hành lang tuyến đường dây truyền tải phát sinh chất thải thực bì.

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư

3.1. Nước thải, khí thải

3.1.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của nước thải

a. Giai đoạn xây dựng

- Nước mưa chảy tràn tại khu vực trạm biến áp: phát sinh khoảng 11,6 m³/h; thành phần chủ yếu gồm chất rắn lơ lửng trên bề mặt, đất, đá,...
- Nước thải sinh hoạt của công nhân: phát sinh khoảng 4,0m³/ngày; thành phần chủ yếu gồm các chất cặn bã, chất lơ lửng (SS), các hợp chất hữu cơ (BOD/COD), các chất dinh dưỡng (N, P) và vi sinh vật gây bệnh.
- Nước thải từ các hố móng: khối lượng nước phát sinh do đào hố móng tùy thuộc vào mực nước ngầm của vị trí thi công; thành phần của nước đào hố móng là nguồn nước dưới đất nên chủ yếu bị nhiễm đất cát, chất rắn lơ lửng dễ lắng, không chứa thành phần nguy hại.

b. Giai đoạn vận hành

Trạm biến áp vận hành theo chế độ điều khiển từ xa nên không có công nhân ở lại trạm. Do đó không phát sinh nước thải.

3.1.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của bụi, khí thải

a. Giai đoạn xây dựng

Bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động đào đắp xây dựng các hạng mục trạm biến áp, hố móng, hoạt động vận chuyển, bốc dỡ vật liệu và thiết bị xây dựng, từ hoạt động của máy móc, thiết bị vận tải, thi công tại công trường; thành phần chủ yếu bụi, NO_2 , SO_2 , CO , VOC ,...

b. Giai đoạn vận hành

Dự án không phát sinh bụi, khí thải.

3.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại

3.2.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải rắn

a. Giai đoạn thi công xây dựng

- Chất thải rắn sinh hoạt của công nhân phát sinh khoảng 25 kg/ngày; thành phần gồm chất thải rắn có khả năng tái sử dụng, tái chế (có nguồn gốc từ nhựa, kim loại); chất thải thực phẩm (rau, củ quả, thức ăn thừa); chất thải rắn sinh hoạt khác (nilon, hộp xốp, vỏ chai thủy tinh,...).

- Chất thải thông thường: từ quá trình phát quang, dọn dẹp thực vật khối lượng phát sinh khoảng 2,36 tấn; từ quá trình xây dựng, lắp đặt các hạng mục công trình, thành phần chủ yếu gồm bê tông vụn, sắt thép vụn, vỏ thùng gỗ chứa vật tư, thiết bị,... khối lượng phát sinh phụ thuộc vào biện pháp tổ chức thi công, công nghệ xây dựng và vật liệu xây dựng, ước tính khoảng 9,24 tấn.

b. Giai đoạn vận hành

- Chất thải rắn phát sinh do chặt tỉa cây trong hành lang tuyến: phát sinh từ hoạt động chặt tỉa cây, kiểm soát khoảng cách an toàn của cây cối đến dây dẫn. Khối lượng cành và ngọn cây cần chặt tỉa trong hành lang tuyến khoảng 0,3 - 0,5 tấn/tháng.

- Chất thải rắn phát sinh do thay thế thiết bị hư hỏng: khối lượng chất thải rắn loại này phát sinh ước tính khoảng 30 - 50 kg/năm.

- Trạm biến áp vận hành theo chế độ điều khiển từ xa nên không có công nhân ở lại trạm. Do đó không phát sinh chất thải sinh hoạt.

3.2.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải nguy hại

a. Giai đoạn xây dựng

Chất thải nguy hại phát sinh từ hoạt động vệ sinh, bảo dưỡng, bảo trì máy móc, thiết bị thi công trên công trường, khối lượng khoảng 36 kg trong suốt quá

trình thi công; thành phần bao gồm que hàn thải, pin - acquy thải, giẻ dính dầu mỡ, dầu mỡ thải,...

b. Giai đoạn vận hành

Chất thải nguy hại phát sinh khoảng 20kg/năm; thành phần bao gồm: bóng đèn thải, pin thải, giẻ lau dính dầu.

3.3. Tiếng ồn, độ rung

a. Giai đoạn xây dựng

- Tiếng ồn do hoạt động xây dựng chủ yếu là do hoạt động của các phương tiện vận chuyển và thi công (máy đào, máy lu, xe tải...).

- Độ rung phát sinh từ hoạt động của các loại máy móc lớn thi công san gạt vận chuyển nguyên vật liệu.

b. Giai đoạn vận hành

Dự án không phát sinh tiếng ồn, độ rung.

3.4. Các tác động khác

- Tác động của việc chiếm dụng đất: việc triển khai dự án làm thay đổi lâu dài mục đích sử dụng đất (tác động dài hạn) và việc đền bù, thu hồi đất có thể làm ảnh hưởng đến sản xuất nông nghiệp và đời sống dân cư trên địa bàn các khu vực thực hiện dự án.

- Tác động từ cắt điện thi công: ảnh hưởng đến sinh hoạt và sản xuất của các đối tượng sử dụng điện trong khu vực.

- Nguy cơ ùn tắc và mất an toàn giao thông đường bộ do gia tăng hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu, máy móc tới các vị trí thi công.

- Cản trở hoạt động giao thông trên các tuyến đường bộ, đường sông khi thi công kéo dây đấu nối tại các vị trí tuyến đường dây giao chéo với tuyến đường giao thông (đường quốc lộ, tỉnh lộ, liên thôn xã), giao chéo cắt ngang qua kênh.

- Xói mòn, sạt lở, ngập úng khi thi công móng cột tại các vị trí xung quanh các thửa ruộng canh tác của người dân (đặc biệt vào thời gian mùa mưa lũ).

- Tác động đến môi trường văn hóa, kinh tế xã hội.

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án đầu tư

4.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải

4.1.1. Đối với thu gom và xử lý nước thải

a. Giai đoạn thi công xây dựng

- Nước mưa chảy tràn:

+ Tạo hệ thống rãnh thu, thoát nước mưa quanh khu vực xây dựng, các vị trí bãi tập kết nguyên vật liệu tạm thời. Thường xuyên khơi thông dòng chảy khi có mưa tránh để xảy ra ngập úng cục bộ.

+ Thường xuyên kiểm tra, nạo vét, khơi thông không để phế thải xây dựng xâm nhập vào đường thoát nước gây tắc nghẽn.

- Nước thải sinh hoạt:

+ Bố trí công nhân ở (thuê) nhà dân xung quanh khu vực dự án để ở và sinh hoạt (ăn, uống, tắm rửa, giặt), lượng nước thải sinh hoạt được thu gom và xử lý tại công trình vệ sinh hiện hữu của nhà dân cho thuê. Khu vực xung quanh triển khai dự án, hầu hết các hộ dân đều có nhà vệ sinh và có hầm tự hoại đảm bảo điều kiện về vệ sinh môi trường.

+ Đối với khu vực lán trại tạm (05 công nhân): lắp đặt nhà vệ sinh di động, định kỳ thuê đơn vị chức năng xử lý.

- Nước thải xây dựng:

+ Tại các vị trí có phát sinh lượng nước trong hồ móng sẽ được bố trí các rãnh thu gom nước xung quanh. Nước bơm thoát từ hồ móng sẽ được thu gom, chảy qua hố lắng trước khi thải ra nguồn tiếp nhận. Bố trí ống thoát nước để dẫn nước ra kênh mương gần nhất hoặc dẫn vào cống thoát nước xung quanh.

+ Kích thước hố lắng: tùy theo điều kiện mặt bằng thi công và lượng nước phát sinh thực tế mà bố trí kích thước hố lắng phù hợp, đảm bảo vệ sinh môi trường khu vực. Hố lắng có dung tích khoảng $5,0 \div 8,0m^3$.

b. Giai đoạn vận hành

Trạm biến áp vận hành theo chế độ điều khiển từ xa nên không có công nhân ở lại trạm. Do đó không phát sinh nước thải.

* Yêu cầu bảo vệ môi trường:

Việc xử lý nước thải từ Dự án phải tuân thủ quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

4.1.2. Đối với xử lý bụi, khí thải

a. Giai đoạn xây dựng

- Tưới ẩm khu vực thi công trong những ngày nắng; thường xuyên phun nước tại đường giao thông nội bộ trong công trường thi công, xung quanh vị trí đào đắp đất móng trụ.

- Trang bị đầy đủ bảo hộ lao động cho công nhân.

- Xe chở vật liệu được phủ bạt kín thùng xe, chở đúng trọng tải, tốc độ quy định; xe được kiểm tra đăng kiểm định kì.

- Tưới ẩm tuyến đường vận chuyên nguyên vật liệu. Tần suất tưới ẩm 02 lần/ngày vào những ngày thời tiết khô hanh.

- Bố trí công nhân thu dọn các vật liệu rơi vãi tại khu vực thi công.

b. Giai đoạn vận hành

Về cơ bản không phát sinh bụi và khí thải

* Yêu cầu về bảo vệ môi trường:

- Đảm bảo bố trí đủ nguồn lực, thực hiện đầy đủ công trình, biện pháp thu gom khí thải, giảm thiểu mùi theo đúng quy định.

- Việc xử lý bụi, khí thải từ Dự án phải tuân thủ quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

4.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại

4.2.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường và chất thải sinh hoạt

a. Giai đoạn thi công xây dựng

* Đối với chất thải rắn sinh hoạt

- Đối với công nhân thi công thuê nhà dân để ở: chất thải rắn sinh hoạt của công nhân được thu gom tại nhà dân, rác tại các hộ dân được thu gom, vận chuyển đúng quy định của địa phương.

- Đối với chất thải rắn sinh hoạt phát sinh trên công trường, bố trí 03 thùng dung tích 30 lít có nắp đậy, có màu khác nhau để phân loại rác tại nguồn, dán nhãn chất thải sinh hoạt trên nắp thùng đựng chất thải sinh hoạt (các thùng này bố trí theo tuyến thi công đường dây).

- Riêng đối với khu vực lán trại tạm cho 05 cán bộ công nhân trông coi công trường trạm biển áp thì bố trí 03 thùng có dung tích 30 lít có nắp đậy, có màu khác nhau để phân loại rác tại nguồn, dán nhãn chất thải sinh hoạt trên nắp thùng đựng chất thải sinh hoạt.

Phương án thu gom và xử lý chất thải rắn được thực hiện như sau:

+ Chất thải thực phẩm: được thu gom và cho người dân địa phương tận dụng nếu có nhu cầu hoặc hợp đồng đơn vị thu gom xử lý.

+ Chất thải rắn có thể tái sử dụng, tái chế như cốc nhựa, vỏ lon bia, nước

ngọt, giấy, bìa carton,...(không nguy hại): được thu gom vào thùng đựng rồi định kỳ bán phế liệu.

+ Chất thải rắn sinh hoạt khác: thu gom vào thùng đựng hợp vệ sinh và định kỳ ký hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý.

* Đối với chất thải rắn thông thường

- Đối với các loại cây của các hộ dân nằm trong phạm vi dự án: thu gom lại cho người dân tận dụng làm chất đốt hoặc hợp đồng đơn vị thu gom vận chuyển đúng quy định.

- Các loại chất thải có thể tái chế và tái sử dụng như thiết bị điện và dây điện hỏng, sắt thép vụn, bao xi măng,... sẽ được thu gom, tập trung tại bãi tập kết phế liệu trong khu vực kho, bãi của công trường xây dựng và định kỳ bán cho các cơ sở thu mua phế liệu tại địa phương.

- Vật liệu có khả năng tái chế như các tấm gỗ cho các công trình mương rãnh, thép, vật liệu giàn giáo, bao bì,...: thu gom và tách riêng tại hiện trường từ các nguồn thải khác để tái sử dụng, hoặc bán phế liệu.

b. Giai đoạn vận hành

- Cây, cành cây, lá cây phát quang phạm vi hành lang an toàn trong thời gian kiểm tra, bảo dưỡng định kỳ: thu gom, cho người dân tận dụng làm chất đốt hoặc hợp đồng đơn vị thu gom vận chuyển đúng quy định.

- Đối với linh kiện, sứ, dây dẫn, cấu kiện cột phải thay trong quá trình bảo dưỡng định kỳ: thu gom, đem về lưu trữ tại kho của đơn vị vận hành; hợp đồng với đơn vị chức năng thu gom, xử lý đúng quy định.

- Trạm biến áp vận hành theo chế độ điều khiển từ xa nên không có công nhân ở lại trạm. Do đó không phát sinh chất thải sinh hoạt.

* Yêu cầu về bảo vệ môi trường:

Thu gom, lưu giữ, vận chuyển và xử lý toàn bộ các loại chất thải thông thường và chất thải sinh hoạt trong quá trình thi công xây dựng và vận hành Dự án đảm bảo các yêu cầu về vệ sinh môi trường và tuân thủ các quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

4.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại

a. Giai đoạn thi công xây dựng

- Tại khu vực kho kín (kho container) sẽ được trang bị 03 thùng chứa chất thải nguy hại có dung tích 60 lít có nắp đậy để thu gom tương ứng với các loại chất thải nguy hại phát sinh.

- Dán nhãn, mã chất thải cho từng loại, đồng thời treo biển cảnh báo theo đúng TCVN 6707:2009 về chất thải nguy hại - dấu hiệu cảnh báo.

- Liên hệ với đơn vị có chức năng, đủ năng lực để vận chuyển xử lý theo quy định Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

- Giảm thiểu tối đa việc sửa chữa xe, máy móc phục vụ thi công tại khu vực dự án; dầu mỡ thải phát sinh được thu gom vào các thùng chứa đặt trong các thùng chứa chất thải nguy hại.

- Đối với việc sửa chữa, duy tu bảo dưỡng lớn, bảo dưỡng định kỳ cho phương tiện, thiết bị thi công đưa đến các cơ sở sửa chữa có đủ năng lực trên địa bàn để sửa chữa.

b. Giai đoạn vận hành

Chất thải nguy hại phát sinh từ quá trình duy tu, bảo dưỡng đường dây và Trạm biến áp được thu gom, vận chuyển về đơn vị quản lý vận hành để lưu giữ tạm thời; hợp đồng thuê đơn vị vận chuyển đi xử lý theo quy định.

* Yêu cầu về bảo vệ môi trường:

Thu gom, lưu giữ, vận chuyển và xử lý toàn bộ các loại chất thải nguy hại trong quá trình thi công xây dựng và vận hành Dự án đảm bảo các yêu cầu về vệ sinh môi trường và tuân thủ các quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật bảo vệ môi trường và Thông tư 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

4.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

a. Giai đoạn xây dựng

- Bố trí lịch thi công hợp lý, không thi công bằng các thiết bị cơ giới có khả năng gây ồn lớn trong thời gian nghỉ ngơi của người dân như buổi trưa, buổi tối; tránh việc các máy móc gây ồn cùng làm việc sẽ gây nên tác động cộng hưởng.

- Thường xuyên bảo dưỡng và kiểm tra các loại phương tiện vận chuyển, đảm bảo đạt tiêu chuẩn môi trường theo quy định. Tránh sử dụng các loại phương tiện, máy móc quá cũ gây tiếng ồn rất lớn.

- Các phương tiện vận chuyển đảm bảo hoạt động đúng công suất, vận chuyển đúng trọng tải quy định.

- Trang bị đầy đủ bảo hộ lao động chống ồn cho công nhân.

b. Giai đoạn vận hành tiếng ồn, độ rung

Về cơ bản dự án không phát sinh.

4.4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác

4.4.1. Phương án phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường

a. Giai đoạn xây dựng

- Phòng ngừa, ứng cứu sự cố thiên tai:

+ Phối hợp chặt chẽ với địa phương trong việc chủ động phòng chống thiên tai, không để xảy ra các sự cố gây thiệt hại về người và tài sản trên các công trường.

+ Xây dựng mương tiêu nước cho nhân dân để tránh trường hợp ngập úng.

- Phương án phòng chống cháy nổ: tuân thủ các biện pháp phòng cháy chữa cháy theo quy định của Pháp luật và hướng dẫn của các cơ quan chức năng.

- Đối với tai nạn lao động: tuân thủ các quy định về an toàn lao động trong tổ chức thi công.

- Giảm thiểu sự cố sạt lở đất ảnh hưởng đến các ruộng lúa:

+ Để ngăn sạt lở đất trong quá trình san nền TBA, xung quanh nền trạm được gia cố bằng tường chắn bê tông cốt thép trên nền cọc ép.

+ Khi thi công móng tại các vị trí gần ruộng lúa: gia cố xung quanh hố móng và cột bằng cừ tràm và phân tre.

+ Khôi phục lại mặt bằng sau khi dựng cột.

+ Các hố móng với thành hố đào thẳng đứng được gia cố bằng cừ ván thép.

+ Làm đê, gờ chắn chống xói mòn và sạt lở đất xung quanh công trình đang thi công.

b. Giai đoạn vận hành

- Sự cố cháy nổ: tuân thủ các biện pháp phòng cháy chữa cháy theo quy định của Pháp luật và hướng dẫn của các cơ quan chức năng.

- Sự cố sụt lún công trình, đứt dây điện, ngã trụ:

+ Định kỳ kiểm tra chất lượng công trình, kịp thời khắc phục các sự cố sụt lún xảy ra.

+ Khi có sự cố đứt đường dây thì các rơle tự động ngắt điện và hệ thống báo động sẽ làm việc. Khi đó, công nhân vận hành nhanh chóng đến hiện trường để giải quyết.

- Sự cố an toàn lao động trong công tác quản lý, vận hành, sửa chữa và bảo dưỡng công trình: tuân thủ các quy định cụ thể về các biện pháp an toàn

đúng quy định.

- Sự cố cháy nổ, tràn dầu:
 - + Đảm bảo trang thiết bị và bố trí hợp lý hệ thống phòng cháy chữa cháy.
 - + Lập phương án PCCC và thường xuyên diễn tập với sự hướng dẫn của công an PCCC.
 - + Thường xuyên kiểm tra, bảo dưỡng các thiết bị PCCC đảm bảo chúng luôn trong tình trạng hoạt động tốt.
 - + Thường xuyên kiểm tra, bảo dưỡng máy biến áp, và các thiết bị phụ trợ để chúng luôn ở tình trạng hoạt động tốt nhất.
 - + Nâng cao ý thức cán bộ, công nhân vận hành lưới điện về vấn đề PCCC.
 - + Khi có sự cố cháy nổ máy biến áp, dầu và nước cứu hỏa sẽ được thu gom toàn bộ vào các hố thu dầu được bố trí xung quanh móng máy biến áp.

4.4.2. Các công trình, biện pháp khác

- Các biện pháp giảm thiểu của việc chiếm dụng đất: thành lập Hội đồng bồi thường giải phóng mặt bằng; tổ chức họp dân phổ biến các chính sách bồi thường giải phóng mặt bằng.

- Biện pháp hoàn trả, phục hồi lại môi trường tại diện tích đất sử dụng tạm:

+ Hoàn phục môi trường đối với diện tích sử dụng tạm (khu vực kho bãi, lán trại tạm, bãi ra dây...) chủ yếu là đất trống. Các khu vực này được hoàn trả cho địa phương sau khi thi công công trình được hoàn tất.

+ Khi thi công đào móng cột đã tiến hành san mặt bằng các vị trí tập kết cát, đá, mỗi loại vật liệu đổ thành từng khối riêng, dùng bạt nhựa lót, diện tích mỗi tấm bạt từ 16-25m² (tùy theo khối lượng vật liệu), tuyệt đối không đổ vật liệu lên nền đất để không làm lấn vật liệu đất đá vào diện tích đất trồng lúa, hoa màu của người dân.

+ Tùy theo tình hình thi công thực tế có thể sử dụng giàn giáo trong quá trình kéo dây để hạn chế ảnh hưởng đến cây cối, ruộng lúa của người dân và hệ sinh thái xung quanh.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án đầu tư

Chương trình giám sát chất thải rắn: thực hiện phân định, phân loại, thu gom và xử lý các loại chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và quy định khác của pháp luật liên quan.

6. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác

Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện các yêu cầu sau:

6.1. Triển khai dự án sau khi cơ quan có thẩm quyền cho phép chuyển đổi mục đích đất lúa theo quy định.

6.2. Thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật về đầu tư, xây dựng, đất đai, tài nguyên nước và bảo vệ môi trường trong mọi hoạt động triển khai xây dựng và hoạt động dự án.

6.3. Phối hợp với chính quyền địa phương thực hiện khoanh định ranh giới dự án, xác định các địa bàn làm công trường thi công.

6.4. Lập và thực hiện phương án chi tiết về các biện pháp phòng ngừa, ứng cứu sự cố; tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành về phòng cháy chữa cháy, an toàn lao động, ứng cứu sự cố, an toàn giao thông đường bộ, quản lý đất đai và các quy phạm kỹ thuật khác có liên quan trong quá trình thực hiện dự án theo các quy định của pháp luật hiện hành.

6.5. Chỉnh sửa nội dung báo cáo theo kết quả thẩm định đã được phê duyệt. Công khai báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt kết quả thẩm định (trừ các thông tin thuộc bí mật theo quy định của pháp luật) và cung cấp thông tin về môi trường theo quy định. Thực hiện đăng ký môi trường theo quy định.

6.6. Cam kết thực hiện các nội dung theo đã thỏa thuận, thống nhất với các xã Nghi Mỹ, xã Nghi Phương, xã Nghi Hoa, huyện Nghi Lộc và xã Hưng Trung, huyện Hưng Nguyên./.